

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2847**CHHVN-TCCB

Hà Nội, ngày **15** tháng **7** năm **2016**

Về việc nghiên cứu, góp ý Dự thảo
Thông tư quy định tổ chức và hoạt động
của cảng vụ hàng hải, Dự thảo Quyết
định quy định tiêu chuẩn chức danh viên
chức chuyên ngành Cảng vụ hàng hải



Kính gửi: Các Cảng vụ hàng hải

Thực hiện chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2016, Cục Hàng hải Việt Nam đã xây dựng các Dự thảo Thông tư quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải, Dự thảo Quyết định quy định tiêu chuẩn chức danh viên chức chuyên ngành Cảng vụ hàng hải; tổ chức tiếp thu giải trình ý kiến của các đơn vị, các tổ chức giúp việc Cục trưởng. Theo ý kiến chỉ đạo của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, phòng Tổ chức cán bộ đề nghị Thủ trưởng các đơn vị trực tiếp chỉ đạo các phòng tham mưu của đơn vị tiếp tục nghiên cứu, cho ý kiến đóng góp đối với các Dự thảo trên (có Dự thảo kèm theo).

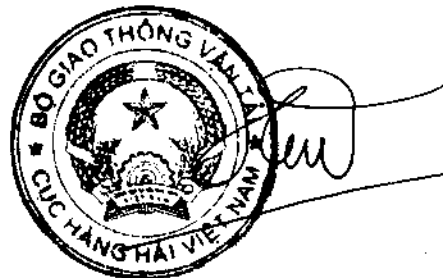
Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam sẽ chủ trì hội nghị với các đơn vị trong thời gian tới (trước ngày 20 tháng 7 năm 2016) để xem xét ý kiến của các đơn vị trước khi trình Bộ Giao thông vận tải.

Vì vậy, đề nghị các đơn vị gửi trước ý kiến bằng văn bản về Cục Hàng hải Việt Nam (qua phòng Tổ chức cán bộ), đồng thời theo địa chỉ email haiph@vinamarine.gov.vn trong ngày 18 tháng 7 năm 2016 và chuẩn bị báo cáo tại hội nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để b/cáo);
- Các Phó Cục trưởng (để b/cáo);
- Trưởng phòng TCCB (để b/cáo);
- Các Tổ chức giúp việc Cục trưởng;
- Lưu: VT, TCCB (02).

**TL. CỤC TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Phạm Hoàng Hải

Số: /TT-BGTVT

Hà Nội, ngày tháng năm 2016

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

Quy định về tổ chức và hoạt động của cảng vụ hàng hải

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số .../20.../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 20... của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

1. Một cảng biển do một Cảng vụ hàng hải thực hiện *nhiệm vụ* quản lý Nhà nước về hàng hải.

2. Một Cảng vụ hàng hải có thể thực hiện *nhiệm vụ* quản lý Nhà nước tại một hoặc nhiều cảng biển và khu vực quản lý *được giao*.

3. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định thành lập, *tổ chức lại*, giải thể các Cảng vụ hàng hải theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam.

4. Tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải phải tuân thủ quy định của *Thông tư này* và các quy định khác có liên quan của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 4. Vị trí và chức năng

1. Cảng vụ hàng hải là *cơ quan* trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam, thực hiện *nhiệm vụ* quản lý nhà nước về hàng hải tại cảng biển và khu vực quản lý được giao.

2. Cảng vụ hàng hải có tư cách pháp nhân, có trụ sở riêng, được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và *ngân hàng thương mại*.

3. Cảng vụ hàng hải có tên giao dịch viết bằng tiếng Anh là Maritime Administration of (...), viết tắt là MA + tên riêng Cảng vụ hàng hải.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. *Tham gia xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển cảng biển trong khu vực quản lý và tổ chức giám sát thực hiện sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.*

2. *Tổ chức thực hiện quy định về quản lý hoạt động hàng hải tại cảng biển và khu vực quản lý; kiểm tra, giám sát luồng, hệ thống báo hiệu hàng hải; kiểm tra hoạt động hàng hải của tổ chức, cá nhân tại cảng biển và khu vực quản lý.*

3. Cấp phép, giám sát tàu thuyền đến, rời, hoạt động tại cảng biển và *khu vực quản lý*; kiểm tra nhà nước cảng biển đối với tàu biển nước ngoài hoạt động trong vùng nước cảng biển và khu vực quản lý; không cho phép tàu thuyền đến, rời cảng khi không có đủ điều kiện cần thiết về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, lao động hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường *theo quy định của pháp luật*.

4. *Chủ trì điều phối hoạt động giao thông hàng hải tại cảng biển và khu vực quản lý.*

5. *Thực hiện quyết định bắt giữ tàu biển của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.*

6. *Tạm giữ tàu biển theo quy định của pháp luật.*

7. Chủ trì tổ chức tìm kiếm, cứu người gặp nạn trong vùng nước cảng biển; huy động người và các phương tiện cần thiết để thực hiện việc tìm kiếm, cứu nạn hoặc xử lý sự cố ô nhiễm môi trường.

8. *Tổ chức thực hiện việc đăng ký tàu biển, đăng ký thuyền viên khi được cơ quan có thẩm quyền giao; thu, quản lý, sử dụng các loại phí, lệ phí hàng hải theo quy định của pháp luật.*

9. *Tổ chức thực hiện thanh tra hàng hải; điều tra, xử lý theo thẩm quyền các tai nạn, sự cố hàng hải tại cảng biển và khu vực quản lý.*

10. *Chủ trì, điều hành việc phối hợp hoạt động giữa các cơ quan quản lý nhà nước tại cảng biển.*

11. *Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải theo thẩm quyền.*

12. *Phê duyệt bản đánh giá an ninh cảng biển và cấp giấy chứng nhận Thẩm định phê duyệt theo quy định của pháp luật.*

13. *Thực hiện xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải*

14. Tổ chức thực hiện công tác *phòng chống thiên tai* trong lĩnh vực hàng hải.

15. *Phối hợp thực hiện quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu tại cảng biển và khu vực quản lý.*

16. *Kiểm soát tải trọng tàu, thuyền và phối hợp thực hiện kiểm soát tải trọng của phương tiện khác tại cảng biển; kiểm tra an toàn container tại các cảng biển trong khu vực quản lý; giám sát giá dịch vụ hàng hải.*

17. Xác nhận về khối lượng dịch vụ công ích hoa tiêu hàng hải.

18. *Thực hiện công bố thông báo hàng hải theo thẩm quyền.*

19. *Thực hiện quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo và giữa các đảo được giao.*

20. *Kiểm tra, giám sát việc phá dỡ tàu biển theo thẩm quyền.*

21. *Xử lý tài sản chìm đắm theo thẩm quyền.*

22. Thực hiện quản lý kết cấu hạ tầng cảng biển cho thuê theo uỷ quyền.

23. *Quản lý bộ máy, biên chế, công chức, viên chức, người lao động; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Cảng vụ hàng hải theo quy định của pháp luật; xây dựng cơ cấu tổ chức, vị trí việc làm, cơ cấu ngạch viên chức của Cảng vụ hàng hải báo cáo Cục Hàng hải Việt Nam xem xét, trình cấp thẩm quyền phê duyệt.*

24. *Công chức, viên chức và người lao động của Cảng vụ hàng hải khi thực thi nhiệm vụ phải sử dụng trang phục được cấp theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.*

25. Cảng vụ hàng hải được sử dụng kinh phí từ nguồn thu phí, lệ phí hàng hải, từ ngân sách nhà nước và các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật để thực hiện nhiệm vụ được giao; xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt cơ chế tự chủ tài chính, dự toán thu chi ngân sách nhà nước hàng năm và tổ chức thực hiện; quản lý, sử dụng tài sản, tài chính được giao theo quy định của pháp luật.

26. Được quyền trực tiếp quan hệ với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan để thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao *theo quy định của pháp luật.*

27. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo theo quy định.

28. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác được cơ quan có thẩm quyền giao.

Điều 6. Cơ cấu tổ chức

1. Đối với Cảng vụ hàng hải hạng II

a) Các tổ chức giúp việc Giám đốc

- Phòng Tổ chức - Hành chính.
- Phòng Tài vụ.
- *Phòng Thanh tra hàng hải.*
- *Phòng An toàn - An ninh hàng hải.*
- *Phòng Pháp chế - Vận tải.*
- *Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng cảng biển cho thuê (nếu có).*
- *Phòng Điều phối giao thông hàng hải (nếu có).*
- *Phòng Kỹ thuật tổng hợp (nếu có).*

b) Các đơn vị trực thuộc

- *Đại diện, Trạm Cảng vụ hàng hải (nếu có).*

2. Đối với Cảng vụ hàng hải hạng III, hạng IV

a) Các tổ chức giúp việc Giám đốc

- Phòng Tổ chức - Hành chính.
- Phòng Tài vụ.
- *Phòng Thanh tra hàng hải.*
- *Phòng An toàn - An ninh hàng hải.*
- *Phòng Pháp chế - Vận tải.*

b) Các đơn vị trực thuộc

- *Đại diện, Trạm Cảng vụ hàng hải (nếu có).*

3. Ngoài các tổ chức quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam căn cứ tình hình thực tế và yêu cầu nhiệm vụ có thể **sáp nhập một số tổ chức hoặc** thành lập thêm tổ chức khác để tham mưu, giúp việc Giám đốc Cảng vụ hàng hải.

4. Giám đốc Cảng vụ hàng hải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức giúp việc Giám đốc sau khi có ý kiến chấp thuận của Cục Hàng hải Việt Nam.

Điều 7. Lãnh đạo

1. Cảng vụ hàng hải có Giám đốc là người đứng đầu, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cảng vụ hàng hải. Giúp việc Giám đốc có một số Phó Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được Giám đốc phân công.

2. Giám đốc do Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật. Phó Giám đốc do Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Cảng vụ hàng hải và theo quy định của pháp luật.

3. ***Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh khác thuộc Cảng vụ hàng hải theo phân cấp quản lý các chức danh lãnh đạo, quản lý của Cục Hàng hải Việt Nam.***

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. 1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 20...
2. Bãi bỏ Quyết định số 57/2005/QĐ-BGTVT ngày 28 tháng 10 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải.

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.
2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ thuộc Bộ, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Giám đốc các Cảng vụ hàng hải, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 9;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Trang thông tin điện tử Bộ Giao thông vận tải;
- Báo Giao thông, Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, TCCB (05).

BỘ TRƯỞNG

**DỰ THẢO SAU KHI
TIẾP THU, GIẢI TRÌNH**

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định Tiêu chuẩn chức danh viên chức
chuyên ngành Cảng vụ hàng hải**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ Quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

Xét đề nghị của Cục Hàng hải Việt Nam tại Tờ trình số .../TTr-CHHVN ngày tháng Năm 2016 về việc ban hành Quyết định quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức cảng vụ hàng hải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định Tiêu chuẩn chức danh viên chức chuyên ngành Cảng vụ hàng hải.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Các Thứ trưởng;
- Đảng ủy Bộ GTVT;
- Công đoàn GTVT Việt Nam;
- Các Cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ GTVT;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Lưu: VT, TCCB (05b).

BỘ TRƯỞNG

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Tiêu chuẩn chức danh viên chức chuyên ngành Cảng vụ hàng hải

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BGTVT ngày tháng năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định tiêu chuẩn chung về phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp, chức trách, nhiệm vụ, tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, tiêu chuẩn về đào tạo, bồi dưỡng đối với một số chức danh viên chức chuyên ngành Cảng vụ hàng hải.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với viên chức chuyên ngành thuộc Cảng vụ hàng hải.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Viên chức hạng II, III, IV: hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức theo quy định tại Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức. Trong đó:

Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng II: tương đương chuyên viên chính.

Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng III: tương đương chuyên viên.

Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV: tương đương cán sự và nhân viên.

2. Viên chức Giám sát viên cấp III, cấp II; Điều hành viên cấp III, cấp II; Kỹ thuật viên cấp III, cấp II: tương đương Kiểm soát viên không lưu cấp III, cấp II theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TT-BLĐTBXH ngày 14/7/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Hướng dẫn xác định chi phí tiền lương trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

Điều 4. Tiêu chuẩn chung về phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp

1. Có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; trung thành với Tổ quốc và Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân.

2. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của viên chức theo quy định của pháp luật; nghiêm túc chấp hành sự phân công nhiệm vụ của cấp trên; tuân thủ pháp luật, giữ vững kỷ luật, kỷ cương, trật tự hành chính; gương mẫu thực hiện nội quy, quy chế

của cơ quan.

3. Tận tụy, trách nhiệm, liêm khiết, trung thực, khách quan, công tâm và gương mẫu trong thực thi nhiệm vụ; lịch sự, văn hóa và chuẩn mực trong giao tiếp, phục vụ nhân dân.

4. Có lối sống và sinh hoạt lành mạnh, khiêm tốn, đoàn kết; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; không lợi dụng việc công để mưu cầu lợi ích cá nhân; không quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

5. Thường xuyên học tập, rèn luyện nâng cao phẩm chất, trình độ, năng lực.

Chương II

CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ VÀ TIÊU CHUẨN CHUYÊN MÔN

CHỨC DANH VIÊN CHỨC

Điều 5. Chức danh viên chức Pháp chế

1. Viên chức Pháp chế (hạng II)

a) Chức trách:

Là viên chức có yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ cao về công tác pháp chế hàng hải, có trách nhiệm thực hiện một số nhiệm vụ phức tạp liên quan đến công tác pháp chế; tham mưu, tổng hợp đề xuất xây dựng hoặc tổ chức thực hiện các quy định liên quan đến công tác pháp chế trong lĩnh vực hàng hải.

b) Nhiệm vụ:

- Tham gia nghiên cứu, đóng góp ý kiến đối với các dự án luật, văn bản quy phạm pháp luật, các đề án, chương trình, dự án có tầm cỡ chiến lược về quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển và luồng hàng hải theo yêu cầu.

- Tham gia nghiên cứu, soạn thảo các văn bản quy định về quản lý các hoạt động hàng hải tại khu vực trách nhiệm trình Giám đốc Cảng vụ hàng hải ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành.

- Tham gia tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam và các điều ước quốc tế về hàng hải có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

- Triển khai hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật Việt Nam và các Điều ước quốc tế về hàng hải đối với tổ chức, cá nhân và tàu thuyền khi hoạt động trong phạm vi vùng nước trách nhiệm của Cảng vụ hàng hải.

- Triển khai thực hiện các quy định về phối hợp hoạt động giữa các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng; chỉ đạo giải quyết thủ tục cấp phép cho tàu thuyền đến, rời cảng và hoạt động tại cảng biển; xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải; đăng ký và cấp sổ thuyền viên, giải quyết các thủ tục hành chính hàng hải khác thuộc chức năng, nhiệm vụ của Cảng vụ hàng hải.

- Tổ chức giải quyết các yêu cầu về tạm giữ, bắt giữ đối với tàu biển hoặc thực hiện lệnh bắt giữ tàu biển của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; Giải quyết các quan hệ pháp luật khác phát sinh từ hoạt động hàng hải liên quan đến thẩm quyền của Cảng vụ Hàng hải.

c) Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- Nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước; hệ thống chính trị, hệ thống tổ chức các cơ quan nhà nước, chế độ công vụ và các kiến thức, kỹ năng chuyên môn về công tác pháp chế hàng hải.

- Có năng lực chủ trì hoặc tham gia xây dựng, hoàn thiện các quy định chuyên ngành; tham gia xây dựng các văn bản hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật; xây dựng các đề án, dự án, chương trình công tác; đánh giá tác động về kinh tế, xã hội đối với các quy định chuẩn bị ban hành.

- Thành thạo kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính theo đúng thể thức, quy trình, thủ tục và thẩm quyền; trình bày và bảo vệ được các ý kiến, nội dung đề xuất; giải quyết tốt các nhiệm vụ được giao.

- Có năng lực tổ chức hướng dẫn các quy định của ngành đến các đối tượng liên quan; đề xuất các biện pháp kiểm tra, đánh giá.

- Có năng lực tổ chức phối hợp, tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực thi các quy định có liên quan.

- Nắm được tình hình và xu thế phát triển ngành Hàng hải, lĩnh vực công tác; tổ chức nghiên cứu phục vụ quản lý và xử lý thông tin quản lý.

- Có kinh nghiệm trong lĩnh vực hàng hải hoặc trong công tác lãnh đạo, quản lý.

d) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành hàng hải (Điều khiển tàu biển, Khai thác máy tàu biển, Luật hàng hải, Kinh tế vận tải biển, Bảo đảm an toàn hàng hải) hoặc các ngành học khác liên quan đến lĩnh vực pháp chế (Luật, Kinh tế, Hành chính,...) nhưng phải được đào tạo bổ sung kiến thức của các ngành có liên quan đến lĩnh vực hàng hải (văn bằng 2 trở lên).

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh viên chức hạng II (chuyên viên chính).

- Có chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh trình độ tương đương bậc 3 trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

2. Viên chức Pháp chế (hạng III)

a) Chức trách:

Là viên chức có yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ cơ bản về công tác pháp chế hàng hải, có trách nhiệm tham mưu, tổng hợp và triển khai thực hiện công tác pháp chế hàng hải.

b) Nhiệm vụ:

- Xây dựng kế hoạch, quy hoạch, các quy định cụ thể để triển khai nhiệm vụ quản lý nhà nước về hàng hải; tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách về quản lý nhà nước, tham gia các đề án, dự án chuyên ngành hàng hải.

- Nghiên cứu giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp trên quyết định xử lý các vấn đề cụ thể; phối hợp với các đồng nghiệp thực hiện các công việc có liên quan.

- Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và đề xuất các biện pháp để thực hiện các quy định hoặc quyết định quản lý đạt kết quả.

- Tuyên truyền phổ biến, triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật Việt Nam và các Điều ước quốc tế về hàng hải mà Việt Nam công nhận hoặc tham gia ký kết đến đối tượng quản lý; chủ trì việc sưu tầm, hệ thống, lưu trữ và tổ chức nghiên cứu vận dụng luật pháp Việt Nam và các Điều ước quốc tế khác cũng như luật lệ của nước ngoài về hàng hải.

- Giải quyết thủ tục hành chính tàu thuyền ra vào cảng, cấp phép cho hoạt động hàng hải; xác nhận trình kháng nghị hàng hải; đăng ký và cấp sổ thuyền viên; giải quyết các thủ tục hành chính khác thuộc chức năng, nhiệm vụ của Cảng vụ hàng hải.

- Tham gia kiểm tra, thu thập thông tin, thống kê, quản lý hồ sơ, lưu trữ tư liệu, số liệu nhằm phục vụ cho công tác quản lý nhà nước được chặt chẽ, chính xác, đúng quy định.

- Chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan và phối hợp với các viên chức trong cơ quan để triển khai công việc, làm đúng thẩm quyền và trách nhiệm được giao.

- Tổng hợp tình hình, tiến hành phân tích tổng kết, đánh giá hiệu quả công việc và báo cáo cấp trên.

- Tập hợp ý kiến phản ánh của các tổ chức, cá nhân về các vấn đề liên quan đến lĩnh vực được giao theo dõi để nghiên cứu đề xuất cấp trên. Trực tiếp thực thi thừa hành nhiệm vụ và thực hiện các nhiệm vụ khác khi được cơ quan giao.

c) Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- Nắm vững các quy định của pháp luật, chế độ chính sách của ngành, lĩnh vực và các kiến thức cơ bản về lĩnh vực pháp chế hàng hải.

- Hiểu rõ các mục tiêu và đối tượng quản lý, hệ thống các nguyên tắc và cơ chế quản lý của nghiệp vụ pháp chế hàng hải; hiểu được những vấn đề cơ bản về khoa học tâm lý, khoa học quản lý.

- Nắm rõ quy trình xây dựng các phương án, kế hoạch, các quyết định cụ thể và có kiến thức am hiểu về công tác pháp chế; có kỹ năng soạn thảo văn bản và thuyết trình các vấn đề được giao nghiên cứu, tham mưu.

- Có phương pháp nghiên cứu, tổng kết và đề xuất, tham mưu thực hiện có hiệu quả công tác pháp chế; có năng lực làm việc độc lập hoặc phối hợp theo nhóm;

có năng lực triển khai công việc bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

- Am hiểu thực tiễn, kinh tế - xã hội về công tác pháp chế; nắm được xu hướng phát triển của ngành hàng hải, lĩnh vực pháp chế ở trong nước.

d) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành hàng hải (Điều khiển tàu biển, Khai thác máy tàu biển, Luật hàng hải, Kinh tế vận tải biển, Bảo đảm an toàn hàng hải) hoặc các ngành học khác liên quan (Luật, Kinh tế, Hành chính,...) nhưng phải được đào tạo bổ sung kiến thức chuyên ngành hàng hải (văn bằng 2 trở lên).

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh viên chức hạng III (chuyên viên).

- Có chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

3. Viên chức Pháp chế (hạng IV)

a) Chức trách:

Là viên chức có yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ về pháp chế hàng hải, có trách nhiệm giúp việc lãnh đạo, quản lý hoặc hỗ trợ, phục vụ cho các viên chức ở ngạch cao hơn và thực hiện công tác thống kê, tổng hợp, báo cáo theo sự phân công của cấp trên.

b) Nhiệm vụ:

- Tham gia, hỗ trợ, phục vụ cho việc triển khai thực hiện công tác pháp chế hàng hải như tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam và các Điều ước hàng hải quốc tế có liên quan mà nước ta đã ký kết hoặc công nhận; xây dựng và triển khai kế hoạch, phương án nghiệp vụ trên cơ sở các quy định của Bộ luật Hàng hải Việt Nam và các văn bản liên quan.

- Tham gia giải quyết thủ tục hành chính tàu thuyền ra vào cảng.

- Thực hiện các công việc được phân công; phân tích, đánh giá hiệu quả và báo cáo kịp thời theo yêu cầu và mục tiêu của quản lý.

- Phát hiện và đề xuất các giải pháp để kịp thời điều chỉnh những thiếu sót trong quá trình thực thi nhiệm vụ của các đối tượng quản lý, nhằm đảm bảo việc thực hiện chế độ, chính sách, các quy định liên quan được thi hành nghiêm túc, chặt chẽ và có hiệu lực.

- Tham gia xây dựng và thực hiện chế độ quản lý hồ sơ tài liệu, tổ chức thống kê lưu trữ các tài liệu, số liệu đầy đủ, chính xác theo yêu cầu nhiệm vụ.

c) Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- Nắm được các nguyên tắc, chế độ, thể lệ, thủ tục và các hướng dẫn nghiệp

vụ về công tác pháp chế, mục tiêu quản lý của ngành, lĩnh vực; chủ trương của lãnh đạo trực tiếp.

- Nắm chắc các nguyên tắc, trình tự, thủ tục nghiệp vụ hành chính của hệ thống bộ máy nhà nước.

- Hiểu được tính chất, đặc điểm hoạt động của các đối tượng quản lý và nghiệp vụ quản lý.

- Dự thảo được các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ và tham gia triển khai theo đúng chỉ đạo của cấp trên.

- Biết sử dụng các thiết bị văn phòng và các trang thiết bị khác.

d) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành hàng hải (Điều khiển tàu biển; Khai thác máy tàu biển, Luật Hàng hải) hoặc các ngành học khác (Luật, Kinh tế, hành chính,...) nhưng phải được đào tạo bổ sung kiến thức chuyên ngành hàng hải (văn bằng 2 trở lên).

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh viên chức hạng IV (cán sự).

- Có chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Có chứng chỉ tin học trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

Điều 6. Chức danh viên chức Vận tải

1. Viên chức Vận tải (hạng II)

Là viên chức có yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ cao về lĩnh vực vận tải, có trách nhiệm thực hiện một số nhiệm vụ phức tạp liên quan đến công tác được giao; tham mưu, tổng hợp đề xuất xây dựng hoặc tổ chức thực hiện các quy định liên quan đến công tác vận tải trong lĩnh vực hàng hải.

b) Nhiệm vụ:

- Tham gia tổ chức nghiên cứu, đóng góp ý kiến đối với các dự án, văn bản quy phạm pháp luật, các đề án, chương trình, dự án có tầm cỡ chiến lược về phát triển vận tải trong lĩnh vực hàng hải theo yêu cầu.

- Tham gia nghiên cứu, soạn thảo các văn bản quy định về quản lý các hoạt động hàng hải tại khu vực trách nhiệm để Giám đốc Cảng vụ hàng hải ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành.

- Tham gia tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam và các điều ước quốc tế về hàng hải có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

- Triển khai hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật Việt Nam

và các Điều ước quốc tế về hàng hải đối với tổ chức, cá nhân và phương tiện vận tải theo nhiệm vụ được phân công.

- Tổ chức triển khai thực hiện các quy định về phối hợp hoạt động giữa các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng.

- Tham gia kiểm tra, kiểm soát tải trọng ô tô ra vào cảng biển; kiểm tra an toàn container; quản lý tuyến vận tải ven biển đối với phương tiện vận tải sông biển (SB) và tuyến vận tải từ bờ ra đảo.

c) Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- Nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước; hệ thống chính trị, hệ thống tổ chức các cơ quan nhà nước, chế độ công vụ và các kiến thức, kỹ năng chuyên môn liên quan.

- Có năng lực chủ trì hoặc tham gia xây dựng, hoàn thiện các quy định chuyên ngành; tham gia xây dựng các văn bản hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật; xây dựng các đề án, dự án, chương trình công tác; đánh giá tác động về kinh tế, xã hội đối với các quy định chuẩn bị ban hành.

- Thành thạo kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính theo đúng thể thức, quy trình, thủ tục và thẩm quyền; trình bày và bảo vệ được các ý kiến, nội dung đề xuất; giải quyết tốt các nhiệm vụ được giao.

- Có năng lực tổ chức hướng dẫn các quy định của ngành đến các đối tượng liên quan; đề xuất các biện pháp kiểm tra, đánh giá.

- Có năng lực tổ chức phối hợp, tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực thi các quy định có liên quan.

- Nắm được tình hình và xu thế phát triển ngành Hàng hải, lĩnh vực công tác; tổ chức nghiên cứu phục vụ quản lý và xử lý thông tin quản lý.

- Có kinh nghiệm trong lĩnh vực hàng hải hoặc trong công tác lãnh đạo, quản lý.

d) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành hàng hải (Điều khiển tàu biển, Luật hàng hải, Kinh tế vận tải biển, Giao thông vận tải, Logistic) hoặc các ngành học khác có liên quan nhưng phải được đào tạo bổ sung kiến thức chuyên ngành hàng hải (văn bằng 2 trở lên).

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh viên chức hạng II (chuyên viên chính).

- Có chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc.

- Có chứng chỉ tin học trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

2. Viên chức Vận tải (hạng III)

Là viên chức có yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ cơ bản về công tác trong lĩnh vực hàng hải, có trách nhiệm tham mưu, tổng hợp và triển khai thực hiện công tác được phân công.

b) Nhiệm vụ:

- Xây dựng kế hoạch, quy hoạch, các quy định cụ thể để triển khai nhiệm vụ quản lý nhà nước về hàng hải; tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách về quản lý nhà nước, tham gia các đề án, dự án chuyên ngành hàng hải.

- Tham gia kiểm tra, kiểm soát tải trọng ô tô ra vào cảng biển; kiểm tra an toàn container; quản lý tuyến vận tải ven biển đối với phương tiện vận tải sông biển (SB) và tuyến vận tải từ bờ ra đảo.

- Nghiên cứu giải quyết theo thẩm quyền hoặc tham mưu trình Giám đốc quyết định xử lý các vấn đề cụ thể; phối hợp với các đồng nghiệp thực hiện các công việc có liên quan.

- Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và đề xuất các biện pháp để thực hiện các quy định hoặc quyết định quản lý đạt kết quả.

- Tuyên truyền phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam và các Điều ước hàng hải quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên; chủ trì việc sưu tầm, hệ thống, lưu trữ và tổ chức nghiên cứu vận dụng luật pháp Việt Nam và các Điều ước quốc tế khác cũng như luật lệ của nước ngoài về hàng hải.

- Tham gia kiểm tra, thu thập thông tin, thống kê, quản lý hồ sơ, lưu trữ tư liệu, số liệu nhằm phục vụ cho công tác quản lý nhà nước được chặt chẽ, chính xác, đúng nguyên tắc.

- Chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan và phối hợp với các viên chức trong cơ quan để triển khai công việc, làm đúng thẩm quyền và trách nhiệm được giao.

- Tổng hợp tình hình, tiến hành phân tích tổng kết, đánh giá hiệu quả công việc và báo cáo cấp trên.

- Tập hợp ý kiến phản ánh của các tổ chức, cá nhân về các vấn đề liên quan đến lĩnh vực được giao theo dõi để nghiên cứu đề xuất cấp trên. Trực tiếp thực thi thừa hành nhiệm vụ và thực hiện các nhiệm vụ khác khi được cơ quan giao.

c) Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- Nắm vững các quy định của pháp luật, chế độ chính sách của ngành, lĩnh vực và các kiến thức cơ bản về lĩnh vực vận tải hàng hải, kiến thức liên quan đến công việc được phân công.

- Hiểu rõ các mục tiêu và đối tượng quản lý, hệ thống các nguyên tắc và cơ chế quản lý của nghiệp vụ; hiểu được những vấn đề cơ bản về khoa học tâm lý, khoa học quản lý.

- Nắm rõ quy trình xây dựng các phương án, kế hoạch, các quyết định cụ thể và có kiến thức am hiểu về công tác vận tải; có kỹ năng soạn thảo văn bản và thuyết

trình các vấn đề được giao nghiên cứu, tham mưu.

- Có phương pháp nghiên cứu, tổng kết và đề xuất, tham mưu thực hiện có hiệu quả lĩnh vực công tác; có năng lực làm việc độc lập hoặc phối hợp theo nhóm; có năng lực triển khai công việc bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

- Am hiểu thực tiễn, kinh tế - xã hội về lĩnh vực vận tải; nắm được xu hướng phát triển của ngành hàng hải, lĩnh vực vận tải ở trong nước.

d) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành hàng hải (Điều khiển tàu biển, Luật hàng hải, Kinh tế vận tải biển, Giao thông vận tải, Logistic) hoặc các ngành học khác có liên quan nhưng phải được đào tạo bổ sung kiến thức chuyên ngành hàng hải (văn bằng 2 trở lên).

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh viên chức hạng III (chuyên viên).

- Có chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Có chứng chỉ tin học trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

3. Viên chức Vận tải (hạng IV)

a) Chức trách:

Là viên chức có yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực vận tải, có trách nhiệm giúp việc lãnh đạo, quản lý hoặc hỗ trợ, phục vụ cho các viên chức ở ngạch cao hơn và thực hiện công tác thống kê, tổng hợp, báo cáo theo sự phân công của cấp trên.

b) Nhiệm vụ:

- Tham gia, hỗ trợ, phục vụ cho việc triển khai thực hiện tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam và các Điều ước quốc tế về hàng hải có liên quan mà Việt Nam là thành viên; xây dựng và triển khai kế hoạch, phương án nghiệp vụ trên cơ sở các quy định của Bộ luật Hàng hải Việt Nam và các văn bản liên quan.

- Tham gia kiểm tra, kiểm soát tải trọng ô tô ra vào cảng biển; kiểm tra an toàn container; quản lý tuyến vận tải ven biển đối với phương tiện vận tải sông biển (SB) và tuyến vận tải từ bờ ra đảo.

- Thực hiện các công việc được phân công; phân tích, đánh giá hiệu quả và báo cáo kịp thời theo yêu cầu và mục tiêu của quản lý.

- Phát hiện và đề xuất các giải pháp để kịp thời điều chỉnh những thiếu sót trong quá trình thực thi nhiệm vụ của các đối tượng quản lý, nhằm đảm bảo việc thực hiện chế độ, chính sách, các quy định liên quan được thi hành nghiêm túc, chặt chẽ và có hiệu lực.

- Tham gia xây dựng và thực hiện chế độ quản lý hồ sơ tài liệu, tổ chức thống kê lưu trữ các tài liệu, số liệu đầy đủ, chính xác theo yêu cầu nhiệm vụ.

c) Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- Nắm được các nguyên tắc, chế độ, thể lệ, thủ tục và các hướng dẫn nghiệp vụ về công tác vận tải, mục tiêu quản lý của ngành, lĩnh vực; chủ trương của lãnh đạo trực tiếp.

- Nắm chắc các nguyên tắc, trình tự, thủ tục nghiệp vụ hành chính của hệ thống bộ máy nhà nước.

- Hiểu được tính chất, đặc điểm hoạt động của các đối tượng quản lý và nghiệp vụ quản lý.

- Dự thảo được các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ và tham gia triển khai theo đúng chỉ đạo của cấp trên.

- Biết sử dụng các thiết bị văn phòng và các trang thiết bị khác.

d) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành hàng hải (Điều khiển tàu biển, Luật hàng hải, Kinh tế vận tải biển, Giao thông vận tải, Logistic) hoặc các ngành học khác có liên quan nhưng phải được đào tạo bổ sung kiến thức chuyên ngành hàng hải (văn bằng 2 trở lên).

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh viên chức hạng IV (cán sự).

- Có chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Có chứng chỉ tin học trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

Điều 7. Chức danh viên chức An toàn - An ninh hàng hải

1. Viên chức An toàn - An ninh hàng hải (hạng II)

a) Chức trách:

Là viên chức có yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ cao về công tác an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, lao động hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường; có trách nhiệm xử lý những vụ việc phức tạp, điều tra tai nạn hàng hải; tham mưu, tổng hợp và tổ chức thực hiện các quy định có liên quan.

b) Nhiệm vụ:

- Tham gia nghiên cứu, góp ý xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, góp ý xây dựng cơ chế chính sách; tham gia các đề án, chương trình, dự án về an toàn, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

- Tham gia nghiên cứu, đề xuất, soạn thảo các văn bản quy định về quản lý các hoạt động hàng hải tại khu vực trách nhiệm.

- Tham gia tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam và các điều ước hàng hải quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

- Triển khai hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện thể chế về kiểm tra, bảo đảm an toàn, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường và đề xuất các biện pháp, giải pháp để thực hiện có hiệu quả.

- Tổ chức tổng kết, đánh giá và đề xuất các phương án sửa đổi, bổ sung, tăng cường hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý an toàn, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

- Tổ chức biên soạn, xây dựng các tài liệu hướng dẫn công tác kiểm tra, bảo đảm an toàn, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường; tổ chức tập huấn chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ hoặc phổ biến kiến thức, kinh nghiệm trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, bảo đảm an toàn, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

c) Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- Nắm vững và am hiểu sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước; định hướng phát triển, chiến lược, chính sách của ngành hàng hải, vị trí việc làm viên chức An toàn Hàng hải hạng II.

- Nắm vững và am hiểu hệ thống các kiến thức chuyên ngành hàng hải và các quy định của pháp luật về trách nhiệm của viên chức.

- Nắm vững tình hình và xu thế phát triển ngành hàng hải trong nước và thế giới; tổ chức nghiên cứu phục vụ quản lý và xử lý thông tin quản lý.

- Có năng lực đề xuất, tham mưu xây dựng các quy định pháp luật hàng hải để trình các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Thành thạo và làm chủ các kỹ năng soạn thảo, thuyết trình, bảo vệ và tổ chức thực hiện để xây dựng và triển khai các dự án, đề án, chương trình liên quan đến công tác An toàn hàng hải.

- Có năng lực phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa và đề xuất được các phương pháp để hoàn thiện hoặc giải quyết các vấn đề thực tiễn đang đặt ra thuộc phạm vi công việc An toàn Hàng hải.

- Có năng lực tổ chức thực hiện việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để cải tiến và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác trong lĩnh vực An toàn Hàng hải.

d) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các chuyên ngành Điều khiển tàu biển, Khai thác máy tàu biển, Luật hàng hải, Bảo đảm hàng hải, Kỹ thuật an toàn Hàng hải hoặc các ngành học khác liên quan (Luật, Kinh tế, Hành chính) nhưng phải được đào tạo bổ sung kiến thức chuyên môn về hàng hải các ngành kể trên (văn bằng 2 trở lên).

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh viên chức hạng II (chuyên viên chính).

- Có chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc.

- Có chứng chỉ tin học trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

2. Viên chức An toàn - An ninh hàng hải (hạng III)

a) Chức trách:

Là viên chức có yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ cơ bản về công tác an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường; có trách nhiệm xử lý các vụ việc, tham mưu, tổng hợp và tổ chức thực hiện các quy định có liên quan của pháp luật.

b) Nhiệm vụ:

- Xây dựng kế hoạch, quy hoạch, các quy định cụ thể để triển khai nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra bảo đảm an toàn, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường; tham gia xây dựng các quy định cụ thể của từng nội dung quản lý công tác thanh tra, kiểm tra bảo đảm an toàn, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường theo quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế.

- Tham gia nghiên cứu, góp ý xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, góp ý xây dựng cơ chế chính sách; tham gia các đề án, chương trình, dự án về an toàn, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

- Tham gia tuyên truyền phổ biến các luật lệ, quy định của Việt Nam và các công ước quốc tế có liên quan về an toàn, an ninh hàng hải mà Việt Nam là thành viên.

- Trực tiếp triển khai thực hiện các nghiệp vụ quản lý về an toàn, an ninh hàng hải: Điều tra, báo cáo, xử lý tai nạn hàng hải; phối hợp tổ chức tìm kiếm cứu nạn hàng hải; kiểm tra, giám sát tuyến luồng, vị trí, chức năng của hệ thống báo hiệu hàng hải và giải quyết các nghiệp vụ khác liên quan đến quản lý an toàn, an ninh hàng hải thuộc chức năng của Cảng vụ hàng hải.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật Việt Nam và các Điều ước quốc tế về an toàn, an ninh hàng hải, lao động hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường đối với tổ chức, cá nhân và tàu thuyền khi hoạt động tại cảng và khu vực quản lý.

- Tham mưu, đề xuất việc xử lý các vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; xử lý tài sản chìm đắm; giải quyết sự cố ô nhiễm môi trường từ tàu.

- Chủ động phối hợp với viên chức pháp chế: Lập phương án, giải pháp xử lý đối với các tàu biển neo đậu dài ngày không còn khả năng khai thác; tổ chức, giám sát các tàu biển neo đậu dài ngày; tổ chức kiểm tra, giám sát việc tiếp nhận hàng nguy hiểm của các cảng.

- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn hàng hải của các Dự án đang thi công trong vùng nước cảng biển thuộc trách nhiệm quản lý của Cảng vụ hàng hải.

- Trực tiếp thực hiện hoặc tổ chức phối hợp với các cơ quan, đơn vị hữu quan thực hiện kiểm tra thường xuyên, đột xuất thực tế công tác an ninh cảng biển và phòng ngừa ô nhiễm môi trường do tàu gây ra của các tàu biển và dịch vụ, công trình bảo đảm an toàn hàng hải tại khu vực trách nhiệm. Tham gia họp đánh giá nội bộ an ninh cảng biển hàng năm.

- Thực hiện công tác thống kê, báo cáo các số liệu, cung cấp thông tin phục vụ hoạt động quản lý nhà nước về Tìm kiếm cứu nạn (TKCN), phòng chống thiên tai, phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

- Thường trực công tác phòng chống lụt bão: Đủ thu thập thông tin liên quan đến phòng chống thiên tai, TKCN, ứng cứu sự cố tràn dầu (UCSCTD); cập nhật, phân tích các thông tin về bão, tham mưu, đề xuất cho lãnh đạo cơ quan về tình hình bão; tổng hợp các phương án phòng chống thiên tai của các doanh nghiệp cảng.

- Tham gia công tác TKCN hàng hải, ứng cứu sự cố tràn dầu, phòng ngừa ô nhiễm môi trường, phòng chống cháy nổ tàu thuyền trong khu vực.

- Tham gia và thực hiện việc soạn thảo văn bản, đề xuất các phương án sửa đổi, bổ sung, tăng cường hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý an toàn, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

c) Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- Nắm vững các kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ kiểm tra an toàn, an ninh hàng hải; hướng dẫn, kiểm tra, công tác chuyên môn nghiệp vụ của viên chức an toàn hàng hải Hạng III.

- Có năng lực tham gia nghiên cứu soạn thảo các văn bản quy định về quản lý an toàn hàng hải tại khu vực trách nhiệm.

- Có năng lực nghiên cứu tham gia ý kiến đối với các dự án văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành theo phân công; sưu tầm, hệ thống, lưu trữ và nghiên cứu vận dụng pháp luật Việt Nam và các Điều ước quốc tế khác cũng như luật lệ của nước ngoài về hàng hải.

- Có năng lực nghiên cứu các đề tài về vận dụng pháp luật hàng hải và các dự án, công trình phục vụ hoạt động quản lý Nhà nước chuyên ngành phù hợp với đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, cũng như xu thế phát triển chung của ngành hàng hải thế giới.

- Có kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng trình bày, thuyết phục hiệu quả.

- Có kỹ năng giao tiếp, xử lý vấn đề, lập kế hoạch, chủ động trong công việc.

d) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các chuyên ngành Điều khiển tàu biển, Khai thác máy tàu biển, Kinh tế vận tải biển, Bảo đảm hàng hải, Kỹ thuật An toàn hàng hải hoặc các ngành học khác liên quan như Luật, Kinh tế, Hành chính, Môi

trường nhưng phải được đào tạo bổ sung kiến thức chuyên môn về hàng hải các ngành kể trên (văn bằng 2 trở lên).

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh viên chức hạng III (chuyên viên).

- Có chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc.

- Có chứng chỉ tin học trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

3. Viên chức An toàn - An ninh hàng hải (hạng IV)

a) Chức trách:

Là viên chức thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu về nghiệp vụ an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường; có trách nhiệm giúp việc lãnh đạo houwj hỗ trợ, phục vụ cho viên chức ở ngạch cao hơn; thực hiện công tác thống kê, tổng hợp, báo cáo theo phân công.

b) Nhiệm vụ:

- Tham gia, hỗ trợ, phục vụ cho việc triển khai các hoạt động kiểm tra bảo đảm an toàn, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường, gồm các việc cụ thể như xây dựng và triển khai kế hoạch, phương án triển khai thực hiện trên cơ sở các quy định, quy chế quản lý của ngành.

- Thực hiện các công việc được phân công; phân tích, đánh giá hiệu quả và báo cáo kịp thời theo yêu cầu và mục tiêu của quản lý.

- Phát hiện và đề xuất các giải pháp để kịp thời điều chỉnh những thiếu sót trong quá trình hoạt động nghề nghiệp.

- Tham gia xây dựng và thực hiện chế độ quản lý hồ sơ tài liệu, tổ chức thống kê lưu trữ các tài liệu, số liệu công tác kiểm tra bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường đầy đủ, chính xác theo yêu cầu nhiệm vụ.

c) Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- Nắm được các nguyên tắc, chế độ, thể lệ, thủ tục và các hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm tra bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường, mục tiêu quản lý của ngành hàng hải; chủ trương của lãnh đạo Cảng vụ Hàng hải trong công tác kiểm tra bảo đảm an toàn, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

- Nắm chắc các nguyên tắc, trình tự, thủ tục, quy trình hoạt động kiểm tra bảo đảm an toàn, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

- Hiểu được tính chất, đặc điểm hoạt động của các đối tượng quản lý và nghiệp vụ kiểm tra bảo đảm an toàn, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi

trường.

- Dự thảo được các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ kiểm tra bảo đảm an toàn, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường và tham gia triển khai theo đúng chỉ đạo của cấp trên.

- Biết sử dụng các thiết bị văn phòng và các trang thiết bị khác.

d) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên các chuyên ngành Điều khiển tàu biển, Khai thác máy tàu biển.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh viên chức hạng IV (cán sự).

- Có chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Có chứng chỉ tin học trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

Điều 8. Chức danh viên chức Quản lý cảng

1. Viên chức Quản lý cảng (hạng II)

a) Chức trách:

Là viên chức có yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ cao về công tác quản lý cảng; có trách nhiệm thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ phức tạp trong công tác được phân công; tham mưu, tổng hợp xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các quy định, chính sách trong lĩnh vực.

b) Nhiệm vụ:

- Tham gia tổ chức nghiên cứu, đóng góp ý kiến đối với các dự án, văn bản quy phạm pháp luật, các đề án, chương trình, dự án về quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển và luồng hàng hải.

- Tham gia nghiên cứu, soạn thảo các văn bản quy định về quản lý quy hoạch, phát triển hệ thống cảng biển, kiểm tra, giám sát kết cấu hạ tầng cảng biển thuộc khu vực được giao quản lý.

- Tham gia tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam và các điều ước quốc tế về hàng hải có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

- Tham gia giải quyết các công việc liên quan đến lập quy hoạch và giám sát việc thực hiện quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển và luồng hàng hải, việc đầu tư xây dựng các công trình khác trong vùng nước cảng.

- Phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa và đề xuất được các phương pháp để hoàn thiện cơ chế chính sách hoặc giải quyết các vấn đề phát sinh trong việc kiểm tra,

giám sát kết cấu hạ tầng cảng biển thuộc phạm vi quản lý; tham gia kiểm tra giám sát tải trọng phương tiện trước khi rời cảng.

- Tổ chức chỉ đạo thực hiện việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để cải tiến và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quy hoạch phát triển, khai thác, quản lý hệ thống kết cấu hạ tầng cảng biển.

c) Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- Nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước; hệ thống chính trị, hệ thống tổ chức các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp và các quy định của pháp luật về trách nhiệm của viên chức.

- Có năng lực tổ chức xây dựng hoàn thiện các quy định chuyên ngành; xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện; các đề án, dự án, chương trình công tác.

- Thành thạo kỹ năng soạn thảo văn bản quản lý chuyên ngành, giải quyết tốt các nhiệm vụ được giao.

- Có năng lực tổ chức hướng dẫn các quy định của ngành hàng hải đến các đối tượng có liên quan; đề xuất các biện pháp kiểm tra, đánh giá.

- Nắm được tình hình và xu thế phát triển ngành hàng hải trong nước và thế giới; tổ chức nghiên cứu phục vụ quản lý và xử lý thông tin quản lý.

d) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các chuyên ngành Xây dựng, Công trình thủy, Xây dựng dân dụng và công nghiệp, Xây dựng cảng đường thủy, Bảo đảm an toàn hàng hải, Kỹ thuật cầu đường, Luật hàng hải, Quản lý cảng, Kinh tế vận tải biển, Logistic hoặc các ngành học khác liên quan như Luật, Kinh tế, Hành chính nhưng phải được đào tạo bổ sung kiến thức chuyên môn về hàng hải các ngành kể trên (văn bằng 2 trở lên).

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh viên chức hạng II (chuyên viên chính).

- Có chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Có chứng chỉ tin học trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

2. Viên chức Quản lý cảng (hạng III)

a) Chức trách:

Là viên chức có yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ cơ bản về công tác quản lý cảng trong khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải, an ninh cảng biển; có trách nhiệm thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ phức tạp trong công tác; tham mưu, tổng hợp xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các quy định, chính sách trong lĩnh vực.

b) Nhiệm vụ:

- Tham gia nghiên cứu, góp ý xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, góp ý xây dựng cơ chế chính sách; tham gia các đề án, chương trình, dự án về an toàn an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường cảng biển.

- Trực tiếp tham gia tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật hàng hải có liên quan của pháp luật Việt Nam và Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên liên quan đến công tác phát triển và quản lý hệ thống cảng biển, kết cấu hạ tầng cảng biển.

- Trực tiếp thực hiện các nghiệp vụ quản lý, kiểm tra giám sát kết cấu hạ tầng cảng biển cảng biển trong khu vực quản lý, nhằm đảm bảo an toàn cho các hoạt động hàng hải theo quy định, đề xuất giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực này.

- Trực tiếp thực hiện kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật Việt Nam và Điều ước quốc tế về hàng hải đối với tổ chức (doanh nghiệp cảng, hoa tiêu, chủ tàu, các doanh nghiệp dịch vụ hàng hải v.v...), cá nhân và tàu thuyền trong công tác đầu tư xây dựng, khai thác, phát triển hệ thống cảng biển.

- Tham mưu, đề xuất giải quyết các công việc liên quan đến việc lập quy hoạch, giám sát thực hiện quy hoạch phát triển cảng và việc đầu tư xây dựng các công trình khác trong vùng nước cảng thuộc trách nhiệm của Cảng vụ hàng hải.

- Tham gia thực hiện việc giám sát và kiểm tra định kỳ các trang thiết bị, điều kiện đảm bảo an toàn hàng hải và tình trạng kỹ thuật của thiết bị công trình cảng, cầu bến, xếp dỡ hàng hóa tại cảng.

- Tham gia và đề xuất phương án thực hiện việc kiểm soát tải trọng phương tiện trong hoạt động hàng hải.

- Thực hiện việc thống kê, báo cáo số liệu và cung cấp thông tin phục vụ hoạt động quản lý Nhà nước chuyên ngành theo quy định của Cục Hàng hải Việt Nam và của cơ quan.

c) Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- Nắm vững đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, xu thế phát triển của ngành hàng hải trong nước và thế giới. Nắm vững các kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ quản lý cảng.

- Có năng lực tham gia nghiên cứu soạn thảo các văn bản quy định về quản lý cảng biển, các văn bản hướng dẫn thực hiện tại khu vực được giao quản lý.

- Có năng lực nghiên cứu tham gia ý kiến đối với các dự án văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành theo phân công; lưu trữ và nghiên cứu vận dụng pháp luật Việt Nam và các Điều ước quốc tế về hàng hải.

- Có kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp, xử lý tình huống, lập kế hoạch, chủ động trong công việc.

d) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các chuyên ngành Xây dựng, Công trình

thủy, Xây dựng dân dụng và công nghiệp, Xây dựng cảng đường thủy, Bảo đảm an toàn hàng hải, Kỹ thuật cầu đường, Luật hàng hải, Quản lý cảng, Kinh tế vận tải biển, Logistic hoặc các ngành học khác liên quan như Luật, Kinh tế, Hành chính nhưng phải được đào tạo bổ sung kiến thức chuyên môn về hàng hải các ngành kể trên (văn bằng 2 trở lên).

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh viên chức hạng III (chuyên viên).

- Có chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Có chứng chỉ tin học trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

3. Viên chức Quản lý cảng (hạng IV)

a) Chức trách:

Là viên chức thực hiện các nhiệm vụ yêu cầu nghiệp vụ kỹ thuật trong công tác; có trách nhiệm giúp việc lãnh đạo hoặc hỗ trợ, phục vụ đối với mức cao hơn theo quy định; thực hiện tổng hợp, báo cáo theo phân công.

b) Nhiệm vụ:

- Trực tiếp thực hiện công việc theo sự phân công công tác của lãnh đạo; giải quyết thủ tục liên quan đến công tác đầu tư xây dựng, khai thác, phát triển hệ thống cảng biển thuộc chức năng của Cảng vụ hàng hải.

- Tham gia thực hiện kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật Việt Nam và các Điều ước quốc tế về hàng hải đối với tổ chức (doanh nghiệp cảng, hoa tiêu, chủ tàu, các doanh nghiệp dịch vụ hàng hải v.v...), cá nhân và tàu thuyền trong công tác quản lý cảng biển.

- Chuẩn bị dự thảo các văn bản hành chính thông thường thuộc lĩnh vực Quản lý cảng biển, trình lãnh đạo phòng, đại diện xem xét trước khi trình lãnh đạo cơ quan ký ban hành theo thẩm quyền.

- Giải quyết theo sự phân công các công việc liên quan đến việc lập quy hoạch và giám sát thực hiện quy hoạch phát triển cảng, việc xây dựng các công trình khác trong vùng nước cảng.

- Bảo quản hồ sơ, tài liệu liên quan đến công tác quản lý cảng biển.

c) Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- Nắm được các nguyên tắc, chế độ, thể lệ, thủ tục và các hướng dẫn nghiệp vụ pháp chế, mục tiêu quản lý của ngành hàng hải; chủ trương của lãnh cơ quan trong giải quyết các thủ tục thuộc lĩnh vực Quản lý cảng biển.

- Nắm chắc các nguyên tắc, trình tự, thủ tục, quy trình xử lý công việc thuộc lĩnh vực Quản lý Cảng biển.

- Hiểu được tính chất, đặc điểm hoạt động của các đối tượng quản lý: đại lý, chủ tàu, chủ cảng . . . và nghiệp vụ quản lý Cảng biển.

- Dự thảo được các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ Quản lý cảng biển và tham gia triển khai theo đúng chỉ đạo của lãnh đạo cơ quan, lãnh đạo phòng, đại diện;

- Có khả năng thống kê, lưu trữ, sử dụng các thiết bị văn phòng và các trang thiết bị khác.

d) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên các chuyên ngành Xây dựng, Công trình thủy, Xây dựng dân dụng và công nghiệp, Xây dựng cảng đường thủy, Bảo đảm an toàn hàng hải, Kỹ thuật cầu đường, Luật hàng hải, Quản lý cảng, Kinh tế vận tải biển, Logistic hoặc các ngành học khác liên quan như Luật, Kinh tế, Hành chính nhưng phải được đào tạo bổ sung kiến thức chuyên môn về hàng hải các ngành kể trên (văn bằng 2 trở lên).

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh viên chức hạng IV (cán sự).

- Có chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Có chứng chỉ tin học trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

Điều 9. Chức danh viên chức Giám sát hệ thống hành hải tàu biển (VTS)

1. Viên chức Giám sát viên cấp III (hạng II)

a) Chức trách:

Là viên chức có yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ cao về khai thác Hệ thống quản lý hành hải tàu biển (VTS); tham mưu, tổng hợp đề xuất phương án phát triển hệ thống cho phù hợp với tình hình và nhu cầu thực tế, phương án phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để hướng dẫn tàu thuyền hành hải an toàn, góp phần bảo đảm an ninh hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường trong khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải.

b) Nhiệm vụ:

- Chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng quy chế hoạt động của hệ thống VTS, quy trình vận hành các trang thiết bị của hệ thống.

- Theo dõi, kiểm tra hoạt động của hệ thống đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục, hiệu quả.

- Tổ chức triển khai hoạt động của ca trực để kịp thời cung cấp thông tin mà hệ thống thu thập được, đưa ra hướng dẫn, khuyến cáo kịp thời cho tàu thuyền; giám sát việc tuân thủ chỉ dẫn của tàu thuyền; giám sát việc ghi nhật ký, cập nhật dữ liệu.

- Đề xuất các biện pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống.
- Chủ trì hoặc tham gia công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn công tác chuyên môn, nghiệp vụ.
- Đề xuất, tham gia xây dựng phương án phối hợp với các tổ chức liên quan để xử lý các thông tin liên quan đến các tình huống khẩn cấp như tai nạn, hiểm họa trên biển, ô nhiễm môi trường và các tình huống khẩn cấp khác nhằm đảm bảo an toàn cho tàu thuyền khi hành hải, bảo đảm an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

c) Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- Nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước; hệ thống chính trị, hệ thống tổ chức các cơ quan nhà nước, chế độ công vụ và các kiến thức, kỹ năng về chuyên ngành hàng hải.
- Có năng lực chủ trì hoặc tham gia xây dựng, hoàn thiện các quy định chuyên ngành; tham gia xây dựng các văn bản hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật; xây dựng các đề án, dự án, chương trình công tác.
- Thành thạo kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính theo đúng thể thức, quy trình, thủ tục và thẩm quyền; trình bày và bảo vệ được các ý kiến, nội dung đề xuất; giải quyết tốt các nhiệm vụ được giao.
- Có năng lực tổ chức hướng dẫn các quy định đến các đối tượng liên quan; đề xuất các biện pháp kiểm tra, đánh giá.
- Có năng lực tổ chức phối hợp, tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực thi các quy định có liên quan.
- Nắm được tình hình và xu thế phát triển ngành Hàng hải, lĩnh vực hoạt động; tổ chức nghiên cứu phục vụ quản lý và xử lý thông tin quản lý.
- Có kinh nghiệm và hiểu biết về lĩnh vực hàng hải và các lĩnh vực có liên quan.

d) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các chuyên ngành Điều khiển tàu biển, Khai thác máy tàu biển hoặc các ngành học khác liên quan đến lĩnh vực luật, điện tử viễn thông, công nghệ thông tin, hành chính nhưng phải được đào tạo bổ sung kiến thức chuyên môn về hàng hải các ngành kể trên (văn bằng 2 trở lên).
- Có chứng chỉ huấn luyện nghiệp vụ về Radar, hải đồ điện tử, hệ thống an toàn và cấp cứu hàng hải toàn cầu.
- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh viên chức hạng II (chuyên viên chính).
- Có chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
- Có chứng chỉ tin học trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin

cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

2. Viên chức Giám sát viên cấp II (hạng III)

a) Chức trách:

Là viên chức có yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ về công tác giám sát vận hành luồng tàu biển, có trách nhiệm thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ liên quan đến công tác giám sát, vận hành luồng tàu biển; tham mưu, tổng hợp xây dựng hoặc tổ chức, thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến công tác giám sát, vận hành luồng tàu biển, đảm bảo cho tàu, thuyền vận hành trên luồng an toàn, tránh va chạm.

b) Nhiệm vụ:

- Tham gia xây dựng quy chế hoạt động của hệ thống VTS, quy trình vận hành các trang thiết bị của hệ thống VTS.

- Sử dụng các trang thiết bị VTS để phát hiện, nhận dạng và theo dõi liên tục sự di chuyển của tàu thuyền trong khu vực quản lý; xác định các nguy cơ, rủi ro gây mất an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và ô nhiễm môi trường đồng thời đưa ra cảnh báo kịp thời các khả năng có thể xảy ra va chạm hoặc đi xa ngoài tuyến luồng.

- Giám sát, điều tiết tàu thuyền đến, rời, di chuyển trong vùng nước theo kế hoạch điều động.

- Tham gia tuyên truyền phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam và các điều ước quốc tế về hàng hải có liên quan mà Việt Nam là thành viên; đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện về chuyên môn nghiệp vụ đối với điều hành viên.

- Xây dựng báo cáo, thống kê, quản lý hồ sơ lưu trữ, thực hiện quy trình nghiệp vụ theo tiêu chuẩn ISO đã được cơ quan ban hành áp dụng; tổng hợp, đánh giá, hoàn thiện quy trình.

- Kiểm tra tình trạng hoạt động của tất cả các thiết bị trong hệ thống VTS, giám sát việc ghi chép nhật ký.

- Đề xuất, tham gia xây dựng phương án phối hợp với các tổ chức liên quan để xử lý các thông tin liên quan đến các tình huống khẩn cấp như tai nạn, hiểm họa trên biển, ô nhiễm môi trường và các tình huống khẩn cấp khác nhằm đảm bảo an toàn cho tàu thuyền khi hành hải, bảo đảm an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

c) Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- Nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước; hệ thống chính trị, hệ thống tổ chức các cơ quan nhà nước, chế độ công chức, viên chức và các kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ thuộc lĩnh vực hàng hải.

- Có năng lực tham gia xây dựng hoàn thiện thể chế, các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn thực hiện trong lĩnh vực hàng hải và lĩnh vực liên quan, xây dựng các đề án, dự án, chương trình.

- Thành thạo kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính theo đúng thể thức, quy trình, thủ tục và thẩm quyền; trình bày và bảo vệ được các ý kiến, nội dung đề xuất; hoàn thành các nhiệm vụ được giao theo dõi, quản lý.

- Có năng lực tham gia hướng dẫn, thực hiện chế độ, quy định; thực hiện, đề xuất các biện pháp kiểm tra, đánh giá.

- Có kinh nghiệm và hiểu biết về lĩnh vực hàng hải và các lĩnh vực có liên quan.

d) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các chuyên ngành Điều khiển tàu biển, Khai thác máy tàu biển hoặc các ngành học khác liên quan (Luật, Điện tử viễn thông, Công nghệ thông tin) nhưng phải được đào tạo bổ sung kiến thức chuyên môn về hàng hải các ngành kể trên (văn bằng 2 trở lên).

- Có chứng chỉ huấn luyện nghiệp vụ về Radar, hải đồ điện tử, hệ thống an toàn và cấp cứu hàng hải toàn cầu.

- Có chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Có chứng chỉ tin học trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

Điều 10. Chức danh viên chức Điều hành hệ thống hành hải tàu biển (VTS)

1. Viên chức Điều hành viên cấp III (hạng II)

a) Chức trách:

Là viên chức đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ cao về công tác vận hành luồng tàu biển, có trách nhiệm thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ liên quan đến công tác giám sát, vận hành hệ thống VTS; tham mưu, tổng hợp xây dựng hoặc tổ chức, thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến công tác giám sát, vận hành luồng tàu biển, đảm bảo cho tàu, thuyền vận hành trên luồng an toàn, tránh va chạm.

b) Nhiệm vụ

- Chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng và tổ chức thực hiện các quy trình vận hành hệ thống VTS, đề xuất các giải pháp để khai thác có hiệu quả hệ thống.

- Chủ trì nghiên cứu những đề tài, đề án về quản lý nghiệp vụ, cải tiến nội dung và nâng cao hiệu quả phương pháp quản lý nghiệp vụ.

- Duy trì liên lạc và sử dụng các trang thiết bị VTS để phát hiện, nhận dạng và theo dõi sự di chuyển của tàu thuyền trong khu vực quản lý được giao, xác định nguy cơ rủi ro, cảnh báo khả năng có thể xảy ra va chạm hoặc đi ra ngoài tuyến luồng.

- Thực hiện phát các loại thông báo hàng hải có liên quan. Cung cấp thông tin, trợ giúp hàng hải đối với tàu thuyền trong khu vực.

- Theo dõi tình trạng hoạt động của trang thiết bị trong hệ thống, ghi chép hồ sơ lưu trữ, cập nhật kịp thời các dữ liệu, thông tin có liên quan; xây dựng báo cáo

thống kê, quản lý hồ sơ lưu trữ.

- Tiếp nhận, tổng hợp, phân tích xử lý thông tin, tư vấn, hướng dẫn cho các tàu thuyền vận hành trên luồng cảng biển đảm bảo an toàn khi lưu thông, ngăn ngừa va chạm giữa các tàu thuyền, giữa tàu thuyền với các chướng ngại vật trên luồng.

c) Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- Nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước; hệ thống chính trị, hệ thống tổ chức các cơ quan nhà nước, chế độ công chức, viên chức và các kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ thuộc lĩnh vực giao.

- Có năng lực chủ trì, tổ chức xây dựng hoàn thiện các quy chế, quy trình nghiệp vụ liên quan; xây dựng các đề án, dự án, chương trình công tác.

- Thành thạo kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính theo đúng thể thức, quy trình, thủ tục và thẩm quyền; trình bày và bảo vệ được các ý kiến, nội dung đề xuất; giải quyết tốt các nhiệm vụ được giao theo dõi, quản lý.

- Có năng lực tổ chức hướng dẫn, thực hiện các quy định thuộc lĩnh vực được giao; thực hiện, đề xuất các biện pháp kiểm tra, đánh giá.

- Nắm được tình hình và xu thế phát triển ngành, lĩnh vực trong nước và trên thế giới; tổ chức nghiên cứu phục vụ quản lý và xử lý thông tin quản lý.

- Có kinh nghiệm trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực hàng hải hoặc lĩnh vực có liên quan.

d) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các chuyên ngành Điều khiển tàu biển, Khai thác máy tàu biển hoặc các ngành học khác liên quan đến lĩnh vực luật, điện tử viễn thông, công nghệ thông tin, hành chính nhưng phải được đào tạo bổ sung kiến thức chuyên môn về hàng hải các ngành kể trên (văn bằng 2 trở lên).

- Có chứng chỉ huấn luyện nghiệp vụ về Radar, hải đồ điện tử, hệ thống an toàn và cấp cứu hàng hải toàn cầu.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh viên chức hạng II (chuyên viên chính).

- Có chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Có chứng chỉ tin học trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

2. Viên chức Điều hành viên cấp II (hạng III)

a) Chức trách:

Là viên chức có yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ về công tác vận hành, điều tiết giao thông trên luồng, có trách nhiệm thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ liên quan đến công tác vận hành luồng tàu biển; tham mưu, tổng hợp xây dựng hoặc tổ

chức, thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến công tác vận hành luồng tàu biển, đảm bảo cho tàu, thuyền vận hành trên luồng an toàn, tránh va chạm.

b) Nhiệm vụ:

- Tham gia xây dựng quy chế phối hợp với các phòng liên quan của Cảng vụ hàng hải, tổ chức hoa tiêu, bảo đảm an toàn hàng hải và Trung tâm Phối hợp tìm kiếm cứu nạn hàng hải, quy trình vận hành các trang thiết bị của hệ thống.

- Tiếp nhận thông tin, tư vấn, hướng dẫn cho các tàu thuyền vận hành trên luồng cảng biển đảm bảo an toàn khi lưu thông, ngăn ngừa va chạm giữa các tàu thuyền, giữa tàu thuyền với các chướng ngại vật trên luồng.

- Tham gia tuyên truyền phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam và các điều ước quốc tế về hàng hải có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

- Tham gia tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ liên quan đến công tác vận hành hệ thống VTS.

- Xây dựng báo cáo, thống kê, quản lý hồ sơ lưu trữ, thực hiện quy trình nghiệp vụ theo tiêu chuẩn ISO đã được cơ quan ban hành áp dụng; tổng hợp, đánh giá, hoàn thiện quy trình.

- Có khả năng nghiên cứu, đề xuất, có năng lực làm việc độc lập hoặc phối hợp theo nhóm, triển khai công việc đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

- Am hiểu thực tiễn, xu hướng phát triển của ngành, lĩnh vực được giao.

c) Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- Nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước; hệ thống chính trị, hệ thống tổ chức các cơ quan nhà nước, chế độ công chức, viên chức và các kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ thuộc lĩnh vực được giao.

- Nắm vững các quy định của pháp luật, chế độ chính sách của ngành và các kiến thức cơ bản về lĩnh vực luật hàng hải, điều khiển tàu biển, an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

- Hiểu rõ mục tiêu và đối tượng quản lý, các nguyên tắc và cơ chế quản lý nghiệp vụ.

- Nắm rõ các quy trình xây dựng phương án, kế hoạch, có kỹ năng soạn thảo văn bản và thuyết trình các vấn đề được giao nghiên cứu, tham mưu.

- Có khả năng nghiên cứu, đề xuất, có năng lực làm việc độc lập hoặc phối hợp theo nhóm, triển khai công việc đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

- Am hiểu thực tiễn, xu hướng phát triển của ngành, lĩnh vực được giao.

- Có kinh nghiệm trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực hàng hải hoặc lĩnh vực có liên quan.

d) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các chuyên ngành Điều khiển tàu biển, Khai thác máy tàu biển hoặc các ngành học khác liên quan đến lĩnh vực luật, điện tử viễn thông, công nghệ thông tin, hành chính nhưng phải được đào tạo bổ sung kiến thức chuyên môn về hàng hải các ngành kể trên (văn bằng 2 trở lên).

- Có chứng chỉ huấn luyện nghiệp vụ về Radar, hải đồ điện tử, hệ thống an toàn và cấp cứu hàng hải toàn cầu.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh viên chức hạng III (chuyên viên).

- Có chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Có chứng chỉ tin học trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

Điều 11. Chức danh viên chức Kỹ thuật hệ thống hành hải tàu biển (VTS)

1. Viên chức Kỹ thuật viên cấp III (hạng II)

a) Chức trách:

Là viên chức đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ cao về kỹ thuật, bảo trì, sửa chữa và lắp đặt trang thiết bị của hệ thống VTS đảm bảo hệ thống được duy trì hoạt động thường xuyên, liên tục.

b) Nhiệm vụ:

- Chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu xây dựng, lắp đặt các trang thiết bị trong hệ thống; xây dựng các nội quy an toàn, quy trình vận hành, khai thác các trang thiết bị trong hệ thống.

- Tổ chức hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra tình trạng đường truyền, thiết bị, thông số kỹ thuật trang thiết bị trong hệ thống VTS.

- Xử lý các sự cố kỹ thuật, vệ sinh công nghiệp toàn bộ hệ thống ánh sáng, báo cháy, điều hòa,...

c) Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- Nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước; hệ thống chính trị, hệ thống tổ chức các cơ quan nhà nước, chế độ công chức, viên chức và các kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ thuộc lĩnh vực giao.

- Có năng lực chủ trì, tổ chức xây dựng hoàn thiện quy định, quy trình; chủ trì hoặc tham gia xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật vận hành, khai thác, bảo dưỡng, sửa chữa trang thiết bị của hệ thống; xây dựng các đề án, dự án, chương trình công tác; tham gia đánh giá tác động của hệ thống đến kinh tế, xã hội, công tác an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường trong lĩnh vực hàng hải.

- Thành thạo kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính theo đúng thể thức, quy trình, thủ tục và thẩm quyền; trình bày và bảo vệ được các ý kiến, nội dung đề xuất; giải quyết tốt các nhiệm vụ được giao theo dõi, quản lý.

- Có năng lực tổ chức hướng dẫn, thực hiện các quy định thuộc lĩnh vực được giao quản lý; thực hiện, đề xuất các biện pháp kiểm tra, đánh giá.

- Nắm được tình hình và xu thế phát triển ngành, lĩnh vực trong nước và trên thế giới; tổ chức nghiên cứu phục vụ quản lý và xử lý thông tin quản lý.

- Có kinh nghiệm trong lĩnh vực chuyên ngành.

d) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các chuyên ngành Điện tử viễn thông, Điện, Công nghệ thông tin,...

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh viên chức hạng II (chuyên viên chính).

- Có chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Có chứng chỉ tin học trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

2. Viên chức Kỹ thuật viên cấp II (hạng III)

a) Chức trách:

Là viên chức chuyên môn kỹ thuật làm việc tại hệ thống VTS, thực hiện các công việc phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo trong phạm vi được phân công.

b) Nhiệm vụ:

- Xây dựng kế hoạch, quy định cụ thể để triển khai nhiệm vụ được phân công; tham gia nghiên cứu xây dựng, lắp đặt các trang thiết bị trong hệ thống; xây dựng các nội quy an toàn, quy trình vận hành, khai thác các trang thiết bị trong hệ thống.

- Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và đề xuất các biện pháp để duy trì hoạt động thường xuyên, liên tục của hệ thống.

- Tham gia kiểm tra tình trạng đường truyền, thiết bị, thông số kỹ thuật trang thiết bị trong hệ thống VTS; xử lý các sự cố kỹ thuật, vệ sinh công nghiệp toàn bộ hệ thống ánh sáng, báo cháy, điều hòa,...

- Tổng hợp tình hình, tiến hành phân tích đánh giá hiệu quả công việc và báo cáo cấp trên.

c) Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- Nắm vững các quy định của pháp luật, chế độ chính sách của ngành và các kiến thức cơ bản về lĩnh vực điện, điện tử viễn thông, công nghệ thông tin.

- Hiểu rõ mục tiêu và đối tượng quản lý, các nguyên tắc và cơ chế quản lý nghiệp vụ.

- Nắm rõ các quy trình xây dựng phương án, kế hoạch, có kỹ năng soạn thảo văn bản và thuyết trình các vấn đề được giao nghiên cứu, tham mưu.

- Có khả năng nghiên cứu, đề xuất, có năng lực làm việc độc lập hoặc phối

hợp theo nhóm, triển khai công việc đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

- Am hiểu thực tiễn, xu hướng phát triển của ngành, lĩnh vực được giao.

d) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các chuyên ngành Điện tử viễn thông, Điện, Công nghệ thông tin,...

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh viên chức hạng III (chuyên viên).

- Có chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Có chứng chỉ tin học trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

1. Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam có trách nhiệm tổ chức hướng dẫn thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc các Cảng vụ hàng hải kịp thời phản ánh về Cục Hàng hải Việt Nam xem xét, báo cáo Bộ Giao thông vận tải xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

BỘ TRƯỞNG